

Số: 17 /2024/QĐ-UBND

Vinh Phúc, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Vinh Phúc

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Thực hiện Quyết định số 1314/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Vinh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 211/TTr-SNV ngày 12 tháng 04 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Vinh Phúc (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân

dân tỉnh; Trung tâm thực hiện chức năng xúc tiến đầu tư, du lịch và tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

Trụ sở làm việc: Đặt tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

## **Điều 2. Nhiệm vụ**

### **1. Về xúc tiến đầu tư, du lịch**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình, Kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm về hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch; đề xuất và thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, du lịch; ban hành danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư qua từng thời kỳ;

b) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện liên kết, kết nối, hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước, nước ngoài nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; Nghiên cứu đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác đầu tư vào tỉnh; ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác về xúc tiến đầu tư với các đối tác theo thẩm quyền được giao;

c) Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin: Đánh giá thực trạng giải quyết kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đánh giá về thực trạng du lịch trong tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng thị trường cũng như thương hiệu du lịch. Cung cấp thông tin về thị trường trong và ngoài nước về xuất khẩu, cơ hội đầu tư;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch; cung cấp, công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh để phục vụ nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu đầu tư; Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư và du lịch;

đ) Tổ chức thực hiện tuyên truyền và quảng bá giới thiệu: Về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư; về doanh nghiệp, về sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của tỉnh đến người tiêu dùng; về tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh, các sản phẩm, các tour du lịch, các tuyến, các điểm du lịch; tổ chức mời gọi hợp tác nhằm bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và khai thác các di tích lịch sử, lễ hội văn hoá, tiềm năng thiên nhiên, tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, gắn với bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc và môi trường. Tìm hiểu và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế; vận động các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các doanh nghiệp trên địa bàn;

- e) Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư;
- g) Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư không thuộc chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh do các tổ chức, doanh nghiệp hoặc nhà đầu tư thực hiện bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước;
- h) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);
- i) Triển khai, thực hiện lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch và vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); tổ chức xúc tiến vận động các chương trình dự án trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh, tư vấn hỗ trợ triển khai các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;
- k) Tiếp nhận dự án (nếu có) của các chương trình quốc gia, các tổ chức trong nước hoặc nước ngoài để thực hiện các nội dung có liên quan đến chương trình cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;
- l) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổng hợp và xây dựng cơ sở dữ liệu, biên soạn tài liệu giới thiệu các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu môi trường và cơ hội đầu tư tại tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, tổ chức có nhu cầu về môi trường đầu tư, tiềm năng, cơ hội đầu tư, cơ chế, chính sách, pháp luật của tỉnh và của Trung ương về ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh bằng các phương thức phù hợp theo quy định và thông qua trang thông tin điện tử bằng 05 ngôn ngữ: Tiếng Việt, Tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc;
- m) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về xúc tiến đầu tư cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài;
- n) Tổ chức tham gia các hội chợ xúc tiến đầu tư, du lịch trong nước và nước ngoài; hội thảo, hoạt động quảng bá du lịch, trưng bày giới thiệu hàng hoá, dịch vụ; các hoạt động cung cấp thông tin giá cả thị trường; khảo sát, nghiên cứu thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh phát triển thương hiệu du lịch trong và ngoài nước;
- o) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về xúc tiến du lịch theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## 2. Về dịch vụ hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp

- a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan giới thiệu dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về các vướng mắc mà nhà đầu tư gặp phải để tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư;
- b) Phối hợp với các sở ngành có liên quan xây dựng các đề án, báo cáo chuyên đề phục vụ công tác chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Tư vấn, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ lúc hình thành ý tưởng đầu tư, kinh doanh, giới thiệu và đưa đi khảo sát lựa chọn địa điểm đầu tư đến tư vấn lập hồ sơ đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu thông tin về tình hình kinh tế xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; cơ chế, chính sách về khuyến khích, ưu đãi đầu tư; tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh;

đ) Hỗ trợ các tổ chức kinh tế của tỉnh triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, du lịch ở nước ngoài;

e) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; hỗ trợ triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

g) Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm, tiếp cận các nguồn tài chính của ngân hàng, các quỹ hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, của tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá xúc tiến đầu tư vào các thị trường trong và ngoài nước;

m) Hướng dẫn, giải đáp cho các doanh nghiệp về chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước;

h) Là đầu mối chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; về kết quả thu hút đầu tư, hoạt động xúc tiến đầu tư, các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tháo gỡ kịp thời hoặc chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các dịch vụ tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư, hồ sơ ưu đãi đầu tư; hồ sơ đăng ký, thay đổi kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; hồ sơ lập chi nhánh; văn phòng đại diện; hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh các thành phần kinh tế ở trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, lập dự án, điều chỉnh dự án đầu tư trực tiếp; trình tự thủ tục các dự án có sử dụng đất, dự án phát triển đô thị, dự án xây dựng kinh doanh khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hồ sơ xin hưởng hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn;

k) Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

l) Phối hợp và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án thu hút đầu tư;

m) Thường trực chương trình gỡ gở doanh nhân theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

n) Xây dựng, tổ chức thực hiện các Chương trình, hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tại địa phương theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

o) Tổ chức hội thảo, tập huấn, liên kết với các cơ sở đào tạo để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và các đối tượng khác theo quy định; Chủ trì thực hiện hoặc liên kết với các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về phát triển kinh tế, du lịch và đầu tư cho doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh;

p) Đề xuất, giới thiệu doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế, du lịch và đầu tư, đề Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng khen thưởng theo quy định;

q) Cung cấp hoặc giới thiệu cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp trong và ngoài nước như: Phòng hội nghị, văn phòng làm việc, dịch vụ thư ký, phiên dịch và nhân sự nghiệp vụ chuyên nghiệp;

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu, vận hành Trang thông tin điện tử của tỉnh về đầu tư, du lịch.

4. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về chuyên môn nghiệp vụ trên các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của Trung tâm theo quy định. Theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch, xử lý kịp thời những vướng mắc, phát sinh về trình tự thủ tục, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp từng bước khắc phục những hạn chế yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực.

6. Quản lý, sử dụng viên chức, tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Quyền hạn**

1. Được thu thập ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, qua đó kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư.

2. Được kiến nghị với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện đúng các trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh đối với các dự án trong danh mục kêu gọi đầu tư.

3. Được đề nghị với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin có liên quan để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Được quyền quan hệ, tiếp xúc với các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Được yêu cầu tham khảo các dự án quy hoạch phát triển của tỉnh và tham gia cùng các cơ quan chức năng trình bày các vấn đề đầu tư và du lịch của tỉnh.

6. Được phép thu các khoản phí, lệ phí dịch vụ, tư vấn theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế và cơ chế tài chính**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Phân công một Phó Giám đốc Trung tâm thường trực điều hành các hoạt động của Trung tâm khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt hoặc được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Truyền thông;

c) Phòng Xúc tiến du lịch;

d) Phòng Dịch vụ và Hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động; Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ công chức, viên chức của tỉnh và các quy định hiện hành.

4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm do Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nằm trong tổng số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Trung tâm quản lý, sử dụng viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Về cơ chế tài chính: Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ và tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

**Điều 5. Giao Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh có trách nhiệm**

1. Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm.

2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc Trung tâm, các Phó Giám đốc Trung tâm; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; viên chức và người lao động thuộc Trung tâm.

3. Quyết định ban hành quy chế làm việc, nội quy của Trung tâm, các quy định khác có liên quan bảo đảm điều hành, hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5. Hàng năm lập kế hoạch số lượng người làm việc, kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc của Trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Xây dựng lộ trình nâng cao mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng giai đoạn.

7. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

8. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

2. Các quy định tại các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

a) Quyết định số 02/2005/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 08 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Phúc;

c) Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ của Ban Giải phóng mặt bằng và Phát triển quỹ đất tỉnh Vĩnh Phúc;

d) Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại và Trung tâm Xúc tiến viện trợ phi chính phủ thành Trung tâm Thông tin đối ngoại và Xúc tiến viện trợ trực thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6 (t/h);
- Website Chính phủ;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV NCTH VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

(15b) *22*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Chí Giang**